

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ – ST

Ngày 18/5/2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Đình Chung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Thuận

Bà Huỳnh Thị Hồng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lên – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

*- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Triều – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2020/TLST – HNGĐ, ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Bích C, sinh năm 1983; có mặt.

*- Bị đơn:* Anh Đoàn Tấn Q, sinh năm 1982; vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Võ Thị Bích C trình bày:*

Chị kết hôn với Anh Đoàn Tấn Q ngày 13/01/2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Vợ chồng có 02 người con chung là Đoàn Thị Mỹ Qu, sinh ngày 13/7/2005 và Đoàn Tấn N, sinh ngày 05/01/2011.

Năm 2018, vợ chồng chị chuyển về sinh sống, làm ăn tại xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Chị mở quán buôn bán, còn anh Q làm công nhân tự do tại các nhà máy khu kinh tế Dung Quất. Thời gian đầu, công việc chưa ổn định, tuy nhiên vợ

chồng cùng nhau làm ăn vượt qua khó khăn. Sau 03 năm, vợ chồng có công việc ổn định. Lúc này, anh Q thường xuyên ăn nhậu, không lo làm ăn mà lấy tiền của vợ chồng để chơi bời, nếu chị không đưa tiền thì anh Q đánh đập chị. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Đoàn Tấn Q.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đoàn Thị Mỹ Qu, sinh ngày 13/7/2005 và Đoàn Tấn N, sinh ngày 05/01/2011. Chị có nguyện vọng nhận nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải ..... nhưng Anh Đoàn Tấn Q vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản ý kiến cũng như chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu của Chị Võ Thị Bích C được ly hôn Anh Đoàn Tấn Q. Giao 02 con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Anh Đoàn Tấn Q được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Anh Đoàn Tấn Q.

[2] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Bích C và Anh Đoàn Tấn Q có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 13/01/2006 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q chơi bời, không có trách nhiệm với vợ con và đánh đập chị C. Theo xác minh của chính quyền địa phương, anh Q nhiều lần có hành vi đánh đập chị C. Công an xã Bình Thạnh đã có giấy mời anh Q làm việc nhưng anh Quyền không chấp hành, coi thường pháp luật. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Q đến Tòa án làm việc, hòa giải nhưng anh Q không đến Tòa án làm

việc, không tham gia phiên hòa giải, cũng không tham gia phiên tòa, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Chị Võ Thị Bích C yêu cầu ly hôn Anh Đoàn Tấn Q là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị C có nguyên vọng nuôi dưỡng 02 con chung là Đoàn Thị Mỹ Qu và Đoàn Tấn N. Xét hiện nay hai con chung đều do chị C trực tiếp nuôi dưỡng và đảm bảo cho hai cháu ăn học. Các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi, cuộc sống ổn định cho con chung nên giao hai con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xét về cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q.

[2.4] Về tài sản chung: Chị C xác định giữa chị và anh Q không có tài sản chung.

[2.5] Về nợ chung: Chị C xác định giữa chị và anh Q không có nợ chung.

[2.6] Về án phí: Chị Võ Thị Bích C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng chị được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[2.7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều khoản 227; khoản 1 Điều 235; Điều 266; Điều 267 và khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận Chị Võ Thị Bích C được ly hôn với Anh Đoàn Tấn Q.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Đoàn Thị Mỹ Qu, sinh ngày 13/7/2005 và Đoàn Tấn N, sinh ngày 05/01/2011 cho Chị Võ Thị Bích C trực tiếp tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xét về cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q.

Anh Đoàn Tấn Q có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết anh Quyền, chị Châu có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết anh Q, chị C hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị C xác định giữa chị và Anh Đoàn Tấn Q không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Chị C xác định giữa chị và Anh Đoàn Tấn Q không có nợ chung.

5. Về án phí: **Chị Võ Thị Bích C** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng chị được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0000947, ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

Chị Võ Thị Bích C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Tấn Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Đại Lãnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Võ Đình Chung**

